

Bản án số: 583/2024/HC-PT
Ngày 19 tháng 6 năm 2024
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2023/DS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1448/2024/QĐPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Châu Thanh K**, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2019) – Có mặt;

Địa chỉ: 464A Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Số 121/1 Đường số 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 168 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng T¹ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Hùng D, Chuyên viên Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức – Có mặt;

- Bà Trần Thị Thu T², Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức – Có mặt;

- Ông Hồ Văn P, Phó Trưởng Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 168 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:

3.2. Bà Ngô Thị Mỹ D¹, sinh năm 1973 – Vắng mặt;

3.3. Anh Châu Tiền P¹, sinh năm 1996 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ 1: Số 19 Phan Chu Trinh, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng địa chỉ 2: Số 40/45 Đường số 2, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng địa chỉ 3: Số 464A Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Châu Thanh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2020, đơn bổ sung ngày 01/6/2023 và lời khai tiếp theo của người khởi kiện và người đại diện của người khởi kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức ban hành Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 (*viết tắt là Quyết định số 1750*) chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi nhà đất của ông tại số 40/45 Đường số 2, Tổ 16, Khu phố 3, phường Linh Xuân, quận (nay là thành phố) Thủ Đức để thực hiện dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử thì Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 3908/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 (*viết tắt là Quyết định số 3908*) về chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông.

Phần đất của ông có diện tích là 30 m² loại đất ở đô thị, nhà ở và vật kiến trúc được xây dựng từ năm 2001, nhưng chỉ được bồi thường số tiền 35.841.800 đồng là quá thấp so với giá thị trường và giá trị thực của tài sản, đồng thời cũng không bồi thường nhà và vật kiến trúc trên đất đã gây thiệt hại cho ông.

Do đó, ông Châu Thanh K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1750 và hủy Quyết định số 3908. Yêu cầu bồi thường diện tích là 30 m², Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức xác định 27 m² là không đúng, tính giá đất 100.000.000 đồng/m²; Bồi thường nhà 100.000.000 đồng; hỗ trợ ổn định cuộc sống cho vợ chồng ông 10.000.000 đồng/người; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vợ chồng ông 10.000.000 đồng/người; Nếu thực hiện chính sách tái định cư thì ông sẽ không yêu cầu các khoản bồi thường và hỗ trợ như trên.

Tại Công văn số 4174/UBND-GPMB ngày 28/8/2020 của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trình bày:

Nhà đất của gia đình ông Châu Thanh K nằm trong phạm vi giải tỏa để xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3453/QĐ-UB ngày 20/8/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 05/4/2006 thể hiện thiệt hại về đất 27 m², thiệt hại về tài sản là nhà ở cột gỗ, vách 1/2 xây + bêtông, mái tole diện tích 27 m². Nguồn gốc đất do ông Phạm Văn T³ cho ông Châu Thanh K sử dụng từ ngày 14/10/2001. Nhà xây dựng tháng 3/2006. Căn cứ quy định tại điểm 3.2 khoản VII mục A Phần IV Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày

30/5/2006 (Viết tắt là *Phương án số 37*) thì đất do ông K tự chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất xây dựng, nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp 200.000 đồng/m². Nhà của ông K xây dựng tháng 3/2006 là sau ngày 10/10/2001, nên theo điểm 4.4 khoản II Mục B Phần IV *Phương án số 37* thì không được bồi thường. Do đó, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 285 bồi thường, hỗ trợ cho ông K tổng số tiền là 12.400.000 đồng.

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 17881 (18a-92-LX)/ĐĐBĐ-CNTĐ do Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 02/4/2018; Biên bản kiểm kê bổ sung ngày 03/4/2018; Văn bản số 360/HĐTĐBT-TTr ngày 27/4/2015 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ Thành phố điều chỉnh, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tại Văn bản số 2742/UBND-ĐTMT ngày 21/5/2015, Văn bản số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008, Văn bản số 1649/UBND-ĐTMT ngày 16/4/2009 về tính hỗ trợ lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 1750 chi trả bổ sung cho ông K số tiền 35.841.800 đồng, là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 7964/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số nội dung *Phương án số 37* về bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng bồi thường lập bảng chiết tính bổ sung và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 3908 bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Khiên số tiền 38.607.267 đồng là đúng quy định của Luật Quản lý thuế theo chính sách sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 7964/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức không đồng ý khởi kiện của ông Châu Thanh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mỹ D¹ và anh Châu Tiên P¹ không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2023/HC-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 211 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh K về việc hủy Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức và Quyết định số 3908/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2023, người khởi kiện ông Châu Thanh K có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo của ông Châu Thanh K, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh K. Căn cứ pháp luật để kháng cáo là Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Sổ tạm trú năm 2001 của hộ ông K, các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành và Phương án số 37, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Nguồn gốc là đất nông nghiệp của ông Phạm Văn T³ tặng cho ông K năm 2001, ông T³ có sổ đỏ nhưng đã thất lạc, ông K không kê khai quyền sử dụng đất và cũng không làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng sang đất ở; Nhà ông K cất tháng 01/2001 không xin phép xây dựng, tháng 10/2001 ông T³ cho đất là để hợp thức hóa, do nhận thức kém và không xem kỹ biên bản nên ông K mới ký vào biên bản xác định cất nhà năm 2006. Cho đến hiện nay Nhà nước vẫn chưa lấy đất để làm dự án nên đến thời điểm này mà bồi thường theo Phương án số 37 từ năm 2006 là không đúng, mà phải bồi thường theo chế độ hiện hành mới đúng; Biên bản thu giữ tang vật năm 2006 là các vật liệu ông K dùng để sửa nhà, không phải là mới cất nhà; năm 2001 hộ ông K đã có sổ đăng ký tạm trú, theo quy định thì phải có nhà ở mới được đăng ký tạm trú, nên có căn cứ để xác định ông K cất nhà năm 2001 không phải là cất năm 2006; Việc thu hồi đất nhưng không có quyết định cụ thể đối với hộ ông K là

không đúng quy định của pháp luật; Mặc dù ông K chưa được chuyển mục đích sang đất ở, nhưng thực tế ông đã cất nhà ở từ năm 2001 đến nay nên phải được bồi thường theo giá đất ở; Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức bồi thường không công bằng giữa các hộ dân trong cùng dự án này. Quận Thủ Đức hiện nay đã trở thành thành phố, nên việc thu hồi đất, bồi thường cho dân cũng cần phải đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của người dân, tránh làm thiệt thòi cho dân, gây bức xúc cho dân.

Ông Nguyễn Hùng D không đồng ý toàn bộ kháng cáo của ông K và trình bày: Đã có quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông K xong; Kết quả xác minh thể hiện nhà ông K xây dựng năm 2006, có lập biên bản thu giữ tang vật năm 2006; Nhà của ông K có sau ngày 01/7/2004 nên không được bồi thường; Luật đất đai năm 2003 không quy định phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ dân; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đã căn cứ vào Phương án số 37, sửa đổi bổ sung năm 2021 để bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông K là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Châu Thanh K đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có yêu cầu xét xử vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền lợi hợp pháp; Bà Ngô Thị Mỹ D¹ và anh Châu Tiên P¹ đều là người không có kháng cáo và sự vắng mặt của họ không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

Quyết định số 1750/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức được ban hành ngày 11/4/2019, nhưng tại phần nhận định và quyết định của Bản án sơ thẩm đều ghi ngày 11/4/2020, nên đính chính lại cho đúng.

[2] Ngày 17/6/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 660/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3453/QĐ-UB ngày 20/8/2003 về việc thu hồi và giao đất cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trong đó có phần nhà, đất của ông Châu Thanh K;

Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức ban hành Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/5/2006 phê duyệt Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 24/01/2007, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND-GPMB (Sau đây viết tắt là Quyết định số 285) chi trả tiền bồi thường - hỗ trợ cho hộ ông Châu Thanh K tổng cộng 12.400.000 đồng (trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 5.400.000 đồng, các khoản hỗ trợ là 2.000.000 đồng và khen thưởng khi bàn giao mặt bằng đúng quy định là 5.000.000 đồng); Ông Châu Thanh K khiếu nại, nhưng đến ngày 01/4/2020 thì ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của ông Châu Thanh K xin rút khiếu nại đối với Quyết định số 285.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 và Công văn số 1649/UBND-ĐTMT ngày 16/4/2009 về tính hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng đối với các dự án đang thực hiện việc bồi thường dở dang trước ngày Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và đến ngày 21/5/2015 ban hành Công văn số 2742/UBND-ĐTMT về điều chỉnh chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 1750 về chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Châu Thanh K tổng cộng 35.841.800 đồng (trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là 35.407.000 đồng, hỗ trợ di chuyển nhà là 2.000.000 đồng, hỗ trợ lãi suất là 3.834.000 đồng);

Ngày 20/12/2021, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 7964/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án số 37; Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 3908 về chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Châu Thanh K tổng cộng

38.607.267 đồng (trong đó số tiền bồi thường, hỗ trợ là 36.107.267 đồng, tiền thưởng 2.500.000 đồng).

[3] Ông Châu Thanh K khởi kiện đối với quyết định hành chính trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định bị khởi kiện; Quyết định số 285 là quyết định hành chính có liên quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[4] Dự án xây dựng Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 (Luật có hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất) nên việc bồi thường, tái định cư được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003.

Luật đất đai năm 2003 không quy định phải ban hành quyết định thu hồi đất riêng của từng hộ dân trong dự án, nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của ông T cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức không ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ ông K là không đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã xây dựng và ban hành Phương án (Phương án số 37) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Tuy Quyết định số 1750 và Quyết định số 3908 đều được ban hành tại thời điểm có hiệu lực pháp luật của Luật đất đai năm 2013, nhưng theo quy định tại khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 thì việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Do đó, việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường cho hộ ông K theo quy định hiện hành (Luật đất đai năm 2013) là không có cơ sở.

Quyết định số 1750 và Quyết định số 3908 đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Mục III Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

[6] Đất của hộ ông Châu Thanh K có nguồn gốc là đất nông nghiệp nhưng chủ hộ tự chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Biên bản kiểm kê xác minh thiệt hại thực tế hiện trạng lập ngày 05/4/2006 (bút lục 199-200) có ông Châu Thanh K đã ký tên xác định: “Đất do ông Phạm Văn T³ cho ông Châu Thanh K sử dụng từ ngày 14/10/2001 đến nay”; “Nhà ở được xây dựng từ tháng 3/2006”; “Thiệt hại về đất là $4,5 \times 6 = 27 \text{ m}^2$, trên đất có cột gỗ, mái tol, vách $\frac{1}{2}$ xây + bít nhựa, nền xi măng”.

Do đó, Quyết định số 285, Quyết định số 1750 và Quyết định số 3908 bồi thường cho hộ ông Châu Thanh K diện tích 27 m^2 theo giá đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, không bồi thường về nhà ở mà chỉ hỗ trợ chi phí di dời nhà ở là đúng theo quy định tại điểm 3.2 khoản VII Mục A Phần IV và điểm 4.4 khoản II Mục B Phần IV Phương án số 37 (sửa đổi bổ sung năm 2021) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nên việc ông K yêu cầu bồi thường diện tích 30 m^2 theo giá thị trường $100.000.000 \text{ đồng/m}^2$ và bồi thường nhà ở là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng đã xác định lại diện tích hộ ông K bị thu hồi 27 m^2 là đúng, không phải là 30 m^2 .

[7] Hộ ông Châu Thanh K không có giấy tờ về nhà, đất; tại thời điểm thu hồi đất thì trong hộ khẩu chỉ có ông Châu Thanh K và anh Châu Tiên P¹ đều làm nghề tự do, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên việc ông Châu Thanh K yêu cầu được tái định cư, được hỗ trợ ổn định đời sống với mức $10.000.000 \text{ đồng/người}$, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp với mức $10.000.000 \text{ đồng/người}$ là không phù hợp với quy định tại Mục C và Mục D Phương án số 37 (sửa đổi bổ sung năm 2021) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Từ các phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh K là có cơ sở. Ông Châu Thanh K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[9] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Châu Thanh K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh K; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2023/HC-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Châu Thanh K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức và không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 3908/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

3. Ông Châu Thanh K phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0002077 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (17b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công